2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt đánh giá về kỹ thuật.

3.1. Phạm vi cung cấp, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất,tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1.1. Phạm vi cung cấp	Số lượng, chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu E-HSMT	Đạt
	Số lượng, chủng loại hàng hóa không đúng yêu cầu E-HSMT	Không đạt
3.1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn yêu cầu kỹ thuật nêu tại chương V của E-HSMT - Nhà thầu có bảng so sánh thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu với các nội dung tương ứng của hàng hóa mời thầu theo yêu cầu kỹ thuật nêu tại chương V của E-HSMT - Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh về tính hợp lệ, đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hoá theo yêu cầu tại mục 10.8 E-CDNT Chương II Bảng dữ liệu đấu thầu và các yêu cầu khác nêu tại chương V của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	**Các tiêu chí đều được đánh giá đạt**	**Đạt**
	Có ít nhất 1 tiêu chí được đánh giá không đạt	**Không đạt**

3.2. Khả năng thích ứng với môi trường và địa lý khí hậu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Khả năng thích ứng với địa lý	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và khí hậu Việt Nam	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

3.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức vận chuyển, bảo quản, lắp đặt, bàn giao hàng hóa:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức vận chuyển, bảo quản, lắp đặt, bàn giao hàng hóa hợp	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức vận chuyển bảo quản, bàn giao hàng hóa	lý, phù hợp với hiện trạng và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau: a) Giải pháp kỹ thuật đầy đủ và rõ ràng. b) Biện pháp vận chuyển, bảo quản, lắp đặt, bàn giao đảm bảo chất lượng, phù hợp thực tế: - Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến các địa điểm sử dụng. - Có biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển và tại các địa điểm sử dụng. - Có phương án tập kết hàng hóa và lưu kho tại các địa điểm sử dụng. - Có biện pháp lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa chi tiết tại các địa điểm sử dụngvà phù hợp tiến độ chung. - Và các yêu cầu khác nêu tại chương V của E-HSMT	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

3.4. Tiến độ cung cấp hàng hóa:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (450 ngày - kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, có tính điều kiện thời tiết kể cả ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật)	Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa chi tiết (có sơ đồ, thuyết minh chi tiết, cụ thể) hợp lý, khả thi tại các địa điểm sử dụng với tổng thời gian thực hiện ≤ 450 ngày	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

3.5. Bảo hành hàng hóa

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mức độ đáp ứng về bảo hành hàng hóa (Có cam kết kèm	- Thời gian bảo hành hàng hóa: Theo yêu cầu nêu tại chương V của E-HSMT. - Thu hồi, đổi trả hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
theo quy trình bảo hành chi tiết)	lượng, hoặc khi sử dụng không đạt yêu cầu chuyên môn mà nguyên nhân không phải do lỗi bên mời thầu.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

3.6. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	Cam kết đảm bảo uy tín trong tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đây	Đạt
	- Không có cam kết; hoặc - Đã từng không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không hoàn thiện, ký kết hợp đồng; hoặc - Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu; hoặc - Không đáp ứng tất cả các yêu cầu	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất[1]:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không

[1]Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.